SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 04 tháng 9 năm 2026

DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN GIÁO VIÊN ĐẾN THỈNH GIẢNG
NĂM HỌC 2026 - 2027 (Áp dụng từ Học kỳ: I)

(Thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh (Nam/ Nữ)	Đơn vị công tác chính (Cơ quan, đơn vị)	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành	Môn học / HĐGD thỉnh giảng	Khối lớp giảng dạy	Số tiết (tiết/tuần)	Ghi chú (Đạt chuẩn)
1	Nguyễn Trung Hậu	1984 (Nam)	Trường THPT Đốc Binh Kiều - Cai Lậy	Thạc sĩ Kỹ thuật điện (ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long)	Công nghệ	Khối 10 (10A5)	02 tiết/tuần	Đạt chuẩn NN
2	Lê Hoàng Nghĩa	1977 (Nam)	Trường THPT Lưu Tấn Phát	Kỹ sư cơ khí (ĐHSPKT Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh)	Công nghệ	Khối 11 (11A2, 11A3)	04 tiết/tuần	Đạt chuẩn NN
3	Nguyễn Hồ Đông	2002 (Nam)	Trường THPT Lưu Tấn Phát	Cử nhân Sư phạm Lịch sử (ĐHSP)	Giáo dục địa phương Lịch sử	5 lớp 10	Tổng:30	Đạt chuẩn NN
4	Bạch Hoàng Yến	1994 (Nữ)	Trường THPT Lưu Tấn Phát	Cử nhân sư phạm Lịch Sử (ĐH Sài Gòn)	GDĐP – Lịch Sử	2 lớp 10 2 lớp 11 1 lớp 12	Tổng:30	Đạt chuẩn NN
5	Nguyễn Thị Bé Lệ	1988 (Nữ)	THPT Lê Văn Phẩm	Cử nhân sư phạm Kỹ Thuật nông nghiệp	CNNN	11A4	Tổng: 34	Đạt chuẩn NN

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh (Nam/ Nữ)	Đơn vị công tác chính (Cơ quan, đơn vị)	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành	Môn học / HĐGD thỉnh giảng	Khối lớp giảng dạy	Số tiết (tiết/tuần)	Ghi chú (Đạt chuẩn)
6	Bùi Thị Thân Thương	2004 (Nữ)	Chờ tuyển dụng	Đại học sư phạm Ngữ văn	Giáo dục địa phương (văn)	Khối 12 (12A6, 12A7, 12A8, 12A9)	15 lớp GDĐP	
7	Nguyễn Minh Duy	1984 (Nam)	Trường TH-THCS Mỹ Phước Tây. Điểm trường Trừ Văn Thố	Đại học sư phạm Mĩ thuật	GDĐP-Mĩ thuật	3 khối	31 lớp	Đạt chuẩn NN

****

DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN GIÁO VIÊN ĐI THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh (Nam/Nữ)	Đơn vị công tác chính (Cơ quan, đơn vị)	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành	Số tiết dư tại TK	Số tiết thỉnh giảng ở trường	Trường dạy thỉnh giảng	Ghi chú (Đạt chuẩn)
1	Lê Văn Hưởng	1987	THPT Tứ Kiệt	ĐH Địa lý	57,5	140 Chiều thứ 4	THPT Đốc Binh Kiều-Cai Lậy	Đạt chuẩn NN

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh (Nam/Nữ)	Đơn vị công tác chính (Cơ quan, đơn vị)	Trình độ chuyên môn và chuyên ngành	Số tiết dư tại TK	Số tiết thỉnh giảng ở trường	Trường dạy thỉnh giảng	Ghi chú (Đạt chuẩn)
2	Phạm Minh Trí	1983	THPT Tứ Kiệt	Cử nhân GDTC QPAN	53	140 Sáng thứ 7	THPT Phước Thạnh	Đạt chuẩn NN
3	Phan Phước Hải	1985	THPT Tứ Kiệt	Cử nhân TDTT	53	108 Chiều thứ 2,5	THPT Đốc Binh Kiều-Cai Lậy	Đạt chuẩn NN
4	Phạm Đa Trường Phú	1985	THPT Tứ Kiệt	Cử nhân TDTT	53	144 Chiều thứ 3,4	THPT Đốc Binh Kiều-Cai Lậy	Đạt chuẩn NN
5	Lê Bằng Ngọc Hoa	1984	THPT Tứ Kiệt	Kỹ sư CNTT	77	108 Chiều thứ 5,6	THPT Đốc Binh Kiều-Cai Lậy	Đạt chuẩn NN
6								

(Tiếp tục cập nhật khi có thay đổi)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Xuân

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa